

Bản án số: 36/2018/HN&GD - ST

Ngày: 08/11/2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán - *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Quyền
2. Ông Nguyễn Văn Duẩn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:180 /2018/HN&GD - ST ngày 03/7/2018 về Tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/QĐXX- ST ngày 09 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/QĐH ngày 23/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1994

ĐKNKTT: Xóm Đình, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Ngô Tùng L, sinh năm 1994

ĐKNKTT: Xóm Nam, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt chị Ngọc, vắng mặt anh Lâm tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Ngọc trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Tùng L kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hương, huyện Phổ Yên (nay là xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Trong quá

trình chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh L chơi bời, cờ bạc, không chung thủy với vợ con, không quan tâm đến gia đình. Anh L thường xuyên vắng mặt ở nhà bỏ mặc mẹ con chị. Chị đã nhiều lần níu kéo tình cảm để vợ chồng nuôi dạy con chung nhưng anh L không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ hơn một năm nay vợ chồng đã ly thân nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Thời gian vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, anh L đã không ở với mẹ con chị và đi ở chỗ khác. Nay chị xác định không thể níu kéo tình cảm với anh L nữa nên chị có quan hệ với người đàn ông tên Đỗ Văn K và hiện nay đang mang thai sinh đôi. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung:

Trong quá trình chung sống chị và anh L có một con chung cháu: Ngô Thiên L1, sinh ngày 04/9/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng, bởi hiện nay anh L không ở cố định một nơi mà thỉnh thoảng về lại ở tại nhà chị gái ruột thuộc xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên.

Về con riêng:

Tại phiên hòa giải ngày 31/8/2018, chị Ngọc trình bày chị có hai con riêng (sinh đôi) mặc dù các cháu sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị với anh L, nhưng là con của người đàn ông khác, không phải con chung của chị với anh L, chị đã cùng bố của các cháu là anh Đỗ Văn K, sinh năm 1992 làm thủ tục giám định ADN, kết quả hai con có tên Đỗ Quang K1, sinh ngày 12/8/2018; Đỗ Quang A, sinh ngày 12/8/2018 (tên giả định, chưa khai sinh) là con của anh Đỗ Văn K, không phải con của anh L, Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng mà sẽ có đơn yêu cầu giải quyết trong việc kiện dân sự khác về xác định cha cho con.

Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

Nợ chung, khoản cho vay chung: không có, không đặt ra việc giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Tùng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy báo, và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm trình bày của anh L.

Lời khai của anh Trần Văn H, chị Ngô Thị L2 là chị gái ruột và anh rể của anh Ngô Tùng L trình bày: Hiện Ngô Tùng L đến ở với anh chị tại xóm Cẩm La, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, do không ở thường xuyên nên không làm thủ tục đăng ký tạm trú, từ năm 2016 anh L và chị N đã mâu thuẫn, vợ chồng không ở với nhau một phần do chị N không chung thủy anh L đã không nói được vợ dẫn đến ly thân mỗi người sống một nơi, anh L đến ở nhà chị L2 và anh H làm ăn ban ngày, đến tối về ở với anh chị. Việc Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên tổng

đạt các văn bản tố tụng cho gia đình đã có trách nhiệm giao tận tay cho anh Lâm đã nhận, nhưng không đến Tòa án chỉ truyền đạt lại quan điểm chị N có đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung nếu chị Ngọc muốn nuôi con anh L cũng đồng ý.

Tại phiên tòa chị Vũ Thị N trình bày vợ chồng ly thân từ năm 2016, anh L không hề liên lạc với chị suốt hơn hai năm. Chính vì vậy chị đã có đơn yêu cầu Tòa án làm thủ tục tuyên bố mất tích đối với anh L, sau đó chị lại nhận được thông tin anh L vẫn về thường xuyên và ở nhà chị gái ruột nên đã rút yêu cầu khởi kiện. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L; con chung chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, bởi cháu còn nhỏ và cũng từ khi vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L có nghĩa vụ phải cấp dưỡng

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phò Yên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. VKS không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về nội dung:

+ *Về quan hệ hôn nhân: xét mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự căng thẳng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị N với anh Ngô Tùng L. Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 cho chị Ngọc được ly hôn với anh Lâm.*

+ *Về con chung: áp dụng điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014 đề nghị giao con chung Ngô Thiên L1, sinh ngày 04/9/2012 cho anh Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lâm cho đến khi chị Ngọc có yêu cầu. Anh Lâm có quyền thăm và chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh L.*

+ *Về tài sản chung: Nguyên đơn chị N xác định không có nên không đặt ra việc giải quyết.*

Nợ chung, cho vay chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Án phí: Án phí Đề nghị áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH buộc chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị N là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật có mặt tại các phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án tiến hành. Tại phiên tòa hôm nay, anh L là bị đơn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng: thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, nhưng không tham gia tố tụng. Việc tổng đạt được thực hiện thông qua gia đình và người thân quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS năm 2015. Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án theo quy định của pháp luật.

[2.] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị N và anh Ngô Tùng L chung sống từ năm 2012, đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã Tân Hương, huyện Phổ Yên (nay là xã Tân hương, thị xã Phổ Yên) trên cơ sở tự nguyện, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét đề nghị xin ly hôn của chị N, HĐXX thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đã không có hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu do anh L chơi bời cờ bạc, không chung thủy, bỏ mặc gia đình và không quan tâm đến vợ con. Từ năm 2016 đến nay, anh L đi khỏi gia đình, khi về lại sống cùng chị gái và anh rể tại xóm Trại, thôn Cẩm La, xã Đông Cao, không liên lạc với chị N và con. Mặt khác, từ khi Tòa án thụ lý vụ án theo đơn yêu cầu của chị Ngọc, đến các phiên hòa giải, xét xử vụ kiện anh L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng cố tình không đến và không hợp tác để thể hiện quan điểm của mình. Điều này chứng tỏ anh L không muốn níu kéo cuộc hôn nhân.

Tại biên bản xác minh với anh Trần Văn H và chị Ngô Thị L2 (là chị gái và anh rể của anh Ngô Tùng L), anh chị đã trình bày: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh L đúng một phần như chị N trình bày, sau khi kết hôn chị N và anh L sống cùng mẹ đẻ anh chị tại xóm Nam, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên. Do vợ chồng mâu thuẫn không ở được với nhau từ năm 2016 nên anh L thường xuyên đến nhà chị L2 và anh H ăn ở tại đó. Việc vợ chồng mâu thuẫn cũng có một phần lỗi của chị Ngọc là do chị N không chung thủy, anh L không nói được vợ nên chán nản dẫn đến vợ chồng ly thân, anh L đã không về chung sống với chị N mà về ở nhà anh, chị một thời gian rồi lại đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về gia đình thì ở ban đêm. Từ khi chị N có đơn ly hôn,

Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình, anh H, chị L2 đã trực tiếp giao các văn bản tố tụng của Tòa án tới tận tay anh Lâm, anh Lâm đã nhận nhưng cố tình không tham gia tố tụng, không thể hiện quan điểm trực tiếp mà thông qua anh H và chị L2 (anh rể, chị gái ruột), đề nghị Tòa án cứ giải quyết đơn ly hôn của chị N theo quy định của pháp luật. Như vậy, xác định anh L cũng đã được người thân của mình giao giấy báo, triệu tập và các văn bản tố tụng. Việc giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS năm 2015.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Xử cho chị N được ly hôn với anh L là có căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung:

Quá trình chung sống chị N và anh L có 01 con chung: cháu Ngô Thiên L1, sinh ngày 04/9/2012. Xét nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị N HĐXX thấy, từ khi ly thân đến nay anh L không có mặt tại địa phương mà ở nhờ gia đình chị gái, không liên lạc với chị N. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cũng như ổn định việc ăn học của cháu L1, cần tiếp tục giao con cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Về con riêng: Trong thời kỳ hôn nhân với anh L, chị N lại có quan hệ với người đàn ông khác khi vợ chồng đã ly thân và hiện chị N đã sinh có hai con (sinh đôi). Theo phiếu kết quả phân tích ADN do chị N cung cấp xác định hai con của chị có cùng huyết thống cha – con với người đàn ông tên Đỗ Văn K có tên: Đỗ Quang A, sinh ngày 12/8/2018; Đỗ Quang K1, sinh ngày 12/8/2018 (tên giả định, chưa khai sinh - đều giới tính nam). Hiện các cháu chưa đăng ký khai sinh. Căn cứ phiếu xét nghiệm mẫu ADN số KQ: 1803946 và số KQ: 1803947 cấp ngày 29/8/2018 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Gentis) do chị N đưa hai con đi giám định với bố của các con vào ngày 29/8/2018, kết luận hai con có quan hệ huyết thống với người đi giám định Đỗ Văn khánh. Tại phiên tòa chị N cũng không yêu cầu giải quyết về con riêng. Do đó, HĐXX không đề cập. Nếu có tranh chấp về các con thì các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha, mẹ con theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung: Chị N xác định không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị N xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Chị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[7]. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 5 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015;

Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị N với anh Ngô Tùng L.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Ngô Tùng L.

2. *Về con chung*: Giao con chung Ngô Thiên L1, sinh ngày 04/9/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi chị N có yêu cầu. Anh L có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về con riêng: Chị N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết. Nếu có tranh chấp về các con thì các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha, mẹ con theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

3. *Về tài sản Chung*: Chị N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

4. *Về nợ chung, cho vay chung*: Chị N xác định không có, nên không đặt ra việc giải quyết.

5. *Về Án phí*: Chị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung quỹ Nhà nước, chị N được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tại biên lai số 0008643 ngày 03/7/2018.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị N tại phiên tòa. Báo cho biết, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh L

vắng mặt tại phiên tòa, anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tân Hương, TX Phổ Yên;
- UBND xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Vạn Phái;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Hồng Tiến;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

